

DANH SÁCH CÁC DƯỢC LIỆU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐẠT GACP

Công bố đợt 01 năm 2025

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
I. Hồ sơ đánh giá lần đầu									
1	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Cỏ ngọt	<i>Folium Steviae rebaudiana</i>	Đội 3, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	260 kg dược liệu khô/năm	400 m ²	71/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/09/2027
2	Hợp tác xã nông dược Tĩnh Sáng Đường	Xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Khô tía (lá)	<i>Folium Ardisiae</i>	Xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	0,23-0,30 tấn dược liệu khô/năm	0,15 ha	73/GCN-YDCT (14/10/2024)	14/10/2027
3	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Khô tía (lá)	<i>Folium Ardisiae</i>	Thôn Chu Hạ, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	8-10 tấn dược liệu tươi/ha/năm	1 ha	04/GCN-YDCT (22/01/2025)	22/01/2028
4	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	1. Chi thực 2. Chi xác	1. <i>Fructus Aurantii immaturus</i> 2. <i>Fructus Aurantii</i>	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	1. Chi thực 0,5-0,6 tấn dược liệu khô/ha/năm 2. Chi xác 1-1,2 tấn dược liệu khô/ha/năm	3 ha	03/GCN-YDCT (22/01/2025)	22/01/2028
5	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	1. Quế (cành) 2. Quế (Vỏ thân, vỏ cành)	1. <i>Ramulus Cinnamomi</i> 2. <i>Cortex Cinnamomi</i>	Thôn Đá Bàn và thôn Thạch Bàn, xã Hùng An; thôn Giàn Thượng, xã Tiên Kiêu; thị trấn Việt Quang - huyện Bắc Quang - tỉnh Hà Giang	6-8 tấn vỏ khô/ha/chu kỳ; 10-15 tấn lá và cành khô/ha/năm (từ năm thứ 4-7)	16,659 ha	02/GCN-YDCT (22/01/2025)	22/01/2028
6	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	6 tấn dược liệu khô/ha/năm (01 vụ/năm)	8,5 ha	05/GCN-YDCT (22/01/2025)	22/01/2028
7	Công ty cổ phần Sâm Pulusung	Bản Pá Hạ, xã Pa Vệ Sù, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Sâm Lai Châu	<i>Rhizoma et Radix Panacis vietnamensis</i>	Bản Pá Hạ, xã Pa Vệ Sù, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	0,6-0,8 tấn dược liệu khô/ha/01 chu kỳ 5 năm	11,5 ha	08/GCN-YDCT (08/4/2025)	08/04/2028

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
II. Hồ sơ đánh giá duy trì									
8	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đinh lăng	<i>Radix Polysciasias</i>	Thôn Minh Đức, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	4 tấn dược liệu khô/01ha/vụ/03 năm	1 ha	92/GCN-YDCT (24/12/2024)	24/12/2027
9	Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Thôn Sơn Quá 2, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	7-9 tấn dược liệu khô/ha/năm (2-3 đợt/năm)	6 ha	01/GCN-YDCT (21/01/2025)	21/01/2028
10	Công ty cổ phần dược Medibros Miền Bắc	Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Bèo hoa dâu	<i>Azolla microphylla</i> Kaulf	Thôn An Khoái, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	18.230 kg dược liệu khô/năm	0,781 ha	06/GCN-YDCT (22/01/2025)	22/01/2028
III. Hồ sơ đánh giá thay đổi, bổ sung									
11	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Bìm bìm biếc (Hạt)	<i>Semen Pharbitidis</i>	Xã Thạch Đồng và xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	9-10 tấn/năm	5 ha	07/GCN-YDCT (14/02/2025)	14/02/2028